TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TÂY NINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 26/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26-8-2025
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương.
2. Ông Đinh Ngọc Minh.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: bà Đặng Thị Kim Thanh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh.

Ngày 26 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Tây Ninh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2025 về việc "tranh chấp ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Nguyễn Thị Kim A, sinh ngày 31/8/1980.

Địa chỉ: số 113/7, ấp Thanh Hòa, xã X, tỉnh Z (địa chỉ cũ: 113/7, ấp Thanh Hòa, xã V, huyện Y, tỉnh W).

2. Bị đơn: ông Lê Thuyết B, sinh ngày 22/9/1977.

Địa chỉ: số 113/7, ấp Thanh Hòa, xã X, tỉnh Z (địa chỉ cũ: 113/7, ấp Thanh Hòa, xã V, huyện Y, tỉnh W).

(Bà A và ông B vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/7/2025, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Thị Kim A trình bày: bà và ông Lê Thuyết B kết hôn từ năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An (nay là xã Tân Hưng, tỉnh Tây Ninh) ngày 28/10/2003. Chung sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống. Quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng vẫn không hòa hợp được. Hiện tại bà với ông Lê Thuyết B còn sống chung nhà nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Thuyết B.

- Về con chung: bà và ông B có một người con chung tên Lê Nguyễn Đăng C, sinh ngày 16/12/2005. Hiện người con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 15/7/2025, ông Lê Thuyết B trình bày:

- Về hôn nhân: ông thống nhất với thời gian kết hôn, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn như bà Nguyễn Thị Kim A trình bày và ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị Kim A.

- Về con chung: ông và bà A có một người con chung tên Lê Nguyễn Đăng C, sinh ngày 16/12/2005. Hiện người con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin vắng mặt đề ngày 18/8/2025, ông B yêu cầu được vắng mặt với lý do đi công tác.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: đơn xin ly hôn, giấy chứng nhận kết hôn, bản tự khai, căn cước công dân, phiếu đề nghị xác minh tình trạng nơi cư trú, giấy khai sinh, đơn yêu cầu giải quyết sớm và các tài liệu khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Bà Nguyễn Thị Kim A khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Lê Thuyết B nên căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực, Tòa án nhân dân khu vực 5-Tây Ninh có thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm..

[2.2] Bà Nguyễn Thị Kim A và ông Lê Thuyết B đã có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông B, bà A.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 84 quyển số 01 ngày 28/10/2003 của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Lợi, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An (nay là xã Tân Hưng, tỉnh Tây Ninh) thì bà Nguyễn Thị Kim A với ông Lê Thuyết B là vợ chồng hợp pháp.

[3.2] Theo hồ sơ thể hiện, nguyên đơn cho rằng, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt. Tại bản tự khai ngày 15/7/2025, ông B cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như bà A trình bày và

đồng ý ly hôn với bà A. Xét thấy sự tự nguyện ly hôn của hai bên đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn.

[3.3] Về con chung: bà Nguyễn Thị Kim A và ông Lê Thuyết B trình bày thống nhất là có một con chung tên Lê Nguyễn Đăng C, sinh ngày 16/12/2005; đã trưởng thành nên không xem xét.

[3.4] Về cấp dưỡng: không ai yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.5] Về tài sản chung: không ai yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3.6] Về nợ chung: bà A và ông B trình bày là không có; đồng thời không có người yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Từ đó thấy rằng, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về thành lập Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; quy định phạm vi thẩm quyền theo lãnh thổ của Tòa án nhân dân cấp tỉnh, Tòa án nhân dân khu vực; các Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim A.

[1] Về quan hệ hôn nhân: ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Kim A và ông Lê Thuyết B.

[2] Về con chung: không xem xét giải quyết.

[3] Về cấp dưỡng: không xem xét.

[4] Về tài sản chung: không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001761 ngày 28/7/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

[7] Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 5-Tây Ninh;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh;
- UBND xã Vĩnh Lợi, huyện Tân Hưng, tỉnh Long An (nay là xã Tân Hưng, tỉnh Tây Ninh);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Cảnh